TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2021/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Châu Hoàng L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số Đ, tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Huỳnh Phương L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số Đ, tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2021, ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữa ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc giữa ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L thống nhất giao con chung là cháu Châu Huỳnh Phương V, sinh ngày 29/10/2013 và cháu Châu Nhật Kh, sinh ngày 19/01/2018 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung cháu V, cháu Kh đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự

về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L.

- Về con chung: Ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L thống nhất giao con chung là cháu Châu Huỳnh Phương V, sinh ngày 29/10/2013 và cháu Châu Nhật Kh, sinh ngày 19/01/2018 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung cháu V, cháu K đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bà Huỳnh Phương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà L lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của ông L thì ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với bà Huỳnh Phương L.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Hoàng L và bà Huỳnh Phương L mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050917 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm